

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 93/2024/HS-ST
Ngày: 13-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương

Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Thuý Hà

Ông S A Xà

Ông Lò Văn Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Giàng A S (Tên gọi khác: Không có tên gọi khác); Sinh ngày 10/02/1995, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: 12/12; Bố đẻ: Giàng Bua T, sinh năm 1975; mẹ đẻ: Hờ Thị N, sinh năm 1976; Bị cáo có vợ là Vàng Thị Ly, sinh năm 2001 và 02 người con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/02/2024, tạm giam từ ngày 25/02/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Giàng A S:** Bà Lương Thị T, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Chị Vàng Thị L, sinh năm 15/8/2001. Địa chỉ: Bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- Anh Vàng A M, sinh năm 2002. Địa chỉ: Bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Anh Vàng A L, sinh năm 1995. Địa chỉ: Bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Giàng A S bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Tháng 01/2024, Giàng A S kết bạn với một người đàn ông dân tộc Mông qua Facebook, giới thiệu nhà ở huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên, không nói tên tuổi, địa chỉ nơi ở cụ thể cho S biết. Khoảng 18 giờ 20/02/2024, S nhận được điện thoại của một người đàn ông dân tộc Mông giới thiệu là bạn của người đàn ông mà S đã quen biết qua Facebook đặt mua 10 bánh Methamphetamine, với giá 50.000.000 đồng/01 bánh, S hẹn khi nào có ma túy sẽ thông báo cho người đàn ông dân tộc Mông ở huyện Nậm P biết. Khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày, S gọi điện thoại cho Vàng A M, sinh năm 2002, cư trú tại bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, đặt mua 10 bánh Methamphetamine, giá 35.000.000 đồng/01 bánh. Đến 20 giờ 10 phút ngày 21/02/2024, M gọi điện thoại cho S thông báo đã có 10 bánh Methamphetamine. Vào hồi 08 giờ 13 phút ngày 22/02/2024, S gọi điện cho M cung cấp số điện thoại của S, để M gửi cho người bạn của M sẽ giao 10 bánh Methamphetamine cho S vào ngày 23/02/2024. Sau đó S gọi điện thoại thông báo cho người đàn ông dân tộc Mông, nhà ở huyện Nậm P thống nhất, sáng ngày 23/02/2024, S sẽ giao 10 bánh Methamphetamine cho bạn của người đàn ông này, tại bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên và thỏa thuận khi S nhận được tiền bán 10 bánh Methamphetamine, S sẽ chia cho người đàn ông dân tộc Mông 50.000.000 đồng tiền công giới thiệu người mua ma túy cho S. Vào hồi 18 giờ cùng ngày, S gọi điện thoại cho M, thống nhất sáng ngày 23/02/2024, người của M sẽ giao 10 bánh Methamphetamine cho S tại bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Khoảng 06 giờ ngày 23/02/2024, S đi xe máy nhãn hiệu Yamaha-Exciter, biển số 27B2-027.70, đi từ nhà đến điểm hẹn chờ người của M đến giao ma túy và chờ người đàn ông dân tộc Mông, nhà ở huyện Nậm P đưa người mua ma túy đến. Một lúc sau người giao ma túy là Vàng A L, sinh năm 1995, cư trú tại bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên gọi điện thoại thông báo cho S biết sẽ giao ma túy cho S tại bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, khoảng 08 giờ cùng ngày, người đàn ông dân tộc Mông, nhà ở huyện Nậm P, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda-Wave, màu đen, không rõ biển kiểm soát, chở một người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên và địa chỉ người mua ma túy, đi đến vị trí S đang chờ ở đường Quốc lộ 279C thuộc bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Khi gặp nhau, người nam giới dân tộc Mông, nhà ở huyện Nậm P, nói với S muốn kiểm tra 10 bánh Methamphetamine nên S đã gọi điện thoại cho L, L nói đang chờ ở đường Quốc lộ 279C thuộc địa phận bản T, xã N, huyện

Đ giáp với xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Sau đó người đàn ông dân tộc Mông không biết tên và địa chỉ ở lại chờ còn S điều khiển xe mô tô chở người đàn ông dân tộc Mông, nhà ở huyện Nậm P đến xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, để gặp L nhận ma túy. Đi được khoảng 01 km hướng về xã H, huyện Đ, S và người đàn ông gặp L ở đường quốc lộ 279C thuộc bản T, xã N, huyện Đ. L lấy ở bụi cây phía tà luy dương, cách vị trí của S khoảng 20m ra một ba lô vải màu đen, bên trong chứa 10 bánh Methamphetamine giao cho người đàn ông dân tộc Mông, nhà ở huyện Nậm P, kiểm tra. Sau khi kiểm tra ma túy người đàn ông dân tộc Mông để ba lô chứa 10 bánh Methamphetamine để ở yên xe máy giữa vị trí S và người đàn ông dân tộc Mông, S đi xe máy chở người đàn ông đi về vị trí người mua ma túy đang chờ, còn L đứng ở vị trí giao ma túy chờ S mang tiền đến trả tiền mua 10 bánh Methamphetamine. Đến khoảng 08 giờ 15 phút cùng ngày, S điều khiển xe mô tô chở người đàn ông dân tộc Mông, nhà ở huyện Nậm P đi đến vị trí người mua ma túy đang chờ thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Điện Biên và Cục Hải quan tỉnh Điện Biên kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Giàng A S, thu giữ 10 bánh Methamphetamine đựng trong ba lô vải màu đen, lợi dụng sơ hở người đàn ông dân tộc Mông, nhà ở huyện Nậm P và người mua ma túy điều khiển xe mô tô Honda-Wave, màu đen, không rõ biển số, bỏ chạy thoát.

Theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 24/02/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Điện Biên và Kết luận giám định số 508/KL-KTHS ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Khối lượng các viên nén màu hồng thu giữ của Giàng A S là 4.695,3 gam. 300 mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Giàng A S gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 51/CT-VKSĐB-P1 ngày 26/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử bị cáo Giàng A S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Giàng A S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; Điều 40; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Giàng A S tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo Giàng A S để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

*** Về vật chứng:** Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 4.560,3 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau giám định.

+ 01 ba lô vải màu đen, mặt trước có in hình biểu tượng của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Điện Biên và dòng chữ “chung tay bảo vệ và phát triển rừng”.

+ 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 100039, do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Điện Biên cấp của xe Yamaha, số loại Exciter, màu xanh đen, biển kiểm soát 27B2-027.70, mang tên Giàng A S, địa chỉ: H, N, Điện Biên.

+ 10 (mười) lớp nilon màu trắng (dạng màng bọc thực phẩm) còn lại sau giám định theo quyết định TCGĐ số 270 ngày 28/03/2024 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh, loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng (màn hình điện thoại bị nứt, vỡ).

+ ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu xanh đen, biển kiểm soát 27B2-027.70, số khung RLCUG1010KY238037, số máy G3D4E1009072, dung tích xi lanh 149,8cm³, sản xuất năm 2019, loại xe hai bánh từ 50-175cm³ đã qua sử dụng (không có đồ vật, tài liệu gì trong cốp xe).

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vàng Thị Ly:

+ ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu xanh đen, biển kiểm soát 27B2-027.70, số khung RLCUG1010KY238037, số máy G3D4E1009072, dung tích xi lanh 149,8cm³, sản xuất năm 2019, loại xe hai bánh từ 50-175cm³ đã qua sử dụng (không có đồ vật, tài liệu gì trong cốp xe).

*** Về án phí:** Do bị cáo Giàng A S là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A S.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Giàng A S và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị

miễn án phí Hình sự sơ thẩm và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi Mua bán trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, nội dung bản luận cứ bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vàng Thị L trình bày: Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu xanh đen, biển kiểm soát 27B2-027.70 là tài sản chung của vợ chồng chị, được mua năm 2020 với giá là 48 triệu đồng, nguồn gốc số tiền mua xe là tiền gia đình bán sắn, bán thóc để mua. Chị L đề nghị Hội đồng xét xử cho chị L được xin lại chiếc xe máy để làm phương tiện đi lại, phục vụ cho sinh hoạt chung của gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa, bị cáo Giàng A S đã khai và công nhận: Hồi 08 giờ 15 phút ngày 23/02/2024, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Cục Hải quan tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực đường Quốc lộ 279C thuộc bản T, xã N, huyện Đ phát hiện bắt quả tang Giàng A S đang thực hiện hành vi Mua bán trái phép 4.695,3 gam Methamphetamine. Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 51/CT-VKSĐB-P1 ngày 26/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo mua bán 10 bánh Methamphetamine có khối lượng 4.695,3 gam nhằm mục đích để kiếm lời. Hành vi của bị cáo Giàng A S đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Với khối lượng ma túy nói trên, buộc bị cáo S phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo Giàng A S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...4. Phạm tội một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...b) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetaminem MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên;*”

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:

Hành vi phạm tội của bị cáo S thuộc trường hợp tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt là tử hình, được quy định tại khoản 1 Điều 9 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, bị cáo S phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo Giàng A S sinh ra và lớn lên tại xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên. Sau đó chuyển đến xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên cư trú. S được đi học đến hết lớp 12/12, sau đó đi học hệ Trung cấp văn phòng tại Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật tỉnh Điện Biên, rồi ở nhà làm nông nghiệp. Đến tuổi trưởng thành xây dựng gia đình với chị Vàng Thị L và sinh được 02 người con. Đến ngày 23/02/2024 bị bắt quả tang về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy với số lượng 10 bánh Methamphetamine có tổng khối lượng là 4.695,3 gam.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt và tại phiên tòa bị cáo S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và tổng khối lượng chất ma túy 4.695,3 gam là đặc biệt nghiêm trọng. Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt cao nhất là loại trừ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới tương xứng với tính chất, mức độ đặc biệt nghiêm trọng do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Đồng thời, lấy đó làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa, trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm về ma túy trong tình hình hiện nay.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015:

“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về việc xử lý vật chứng của vụ án.

- Đối với số ma túy 4.560,3 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau giám định; 01 ba lô vải màu đen; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 100039, do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Điện Biên cấp của xe Yamaha, số loại Exciter, màu xanh đen, biển kiểm soát 27B2-027.70, mang tên Giàng A S; 10 (mười) lớp nilon màu trắng (dạng màng bọc thực phẩm) còn lại sau giám định theo quyết định TCGĐ số 270 ngày 28/03/2024 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên, là những vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh, loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng (màn hình điện thoại bị nứt, vỡ), do bị cáo Giàng A S sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu xanh đen, biển kiểm soát 27B2-027.70, số khung RLCUG1010KY238037, số máy G3D4E1009072, dung tích xi lanh 149,8cm³, sản xuất năm 2019, loại xe hai bánh từ 50-175cm³ đã qua sử dụng (không có đồ vật, tài liệu gì trong cốp xe), đây là tài sản chung của hai vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, khi bị cáo lấy xe máy để đi vận chuyển ma túy không nói cho vợ là Vàng Thị L biết nên theo quy định của pháp luật cần tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe máy để sung vào ngân sách Nhà nước, trả lại cho chị Vàng Thị L (vợ bị cáo Giàng A S) 1/2 giá trị chiếc xe máy trên.

[7] Các vấn đề khác của vụ án:

- Đối với Vàng A M, Vàng A L, quá trình điều tra, xác minh đều vắng mặt tại nơi cư trú. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ nếu có đủ căn cứ, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với người đàn ông dân tộc Mông nhà ở huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên và người đàn ông mua ma túy đi cùng. Do bị cáo Giàng A S không biết rõ nhân

thân lai lịch, Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ, nên không có căn cứ để xử lý.

- Trong hồ sơ vụ án thể hiện Giàng A S khai nhận người đàn ông dân tộc Mông, nhà ở huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên sử dụng số điện thoại 0396031907 để liên lạc mua bán ma túy và Vàng A L sử dụng số điện thoại 0983706042 Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu điện thoại 0396031907 do Vương Duy Đ, sinh năm 1967, cư trú tại xóm B, xã Y, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Qua điều tra Đ không sử dụng số thuê bao trên nên không đề cập vấn đề xử lý. Số điện thoại 0983706042 do Giàng Thị D, sinh năm 1992, cư trú tại bản N1, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, đứng tên đăng ký. Hiện D không có mặt tại nơi cư trú Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra có căn cứ sẽ xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[8] Về án phí: Bị cáo Giàng A S là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo S.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng A S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; Điều 40; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Giàng A S tử hình.

- Áp dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Giàng A S để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 4.560,3 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau giám định.

+ 01 ba lô vải màu đen, mặt trước có in hình biểu tượng của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Điện Biên và dòng chữ “chung tay bảo vệ và phát triển rừng”.

+ 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 100039, do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Điện Biên cấp của xe Yamaha, số loại Exciter, màu xanh đen, biển kiểm soát 27B2-027.70, mang tên Giàng A S, địa chỉ: H, N, Điện Biên.

+ 10 (mười) lớp nilon màu trắng (dạng màng bọc thực phẩm) còn lại sau giám định theo quyết định TCGĐ số 270 ngày 28/03/2024 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh, loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng (màn hình điện thoại bị nứt, vỡ).

+ ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu xanh đen, biển kiểm soát 27B2-027.70, số khung RLCUG1010KY238037, số máy G3D4E1009072, dung tích xi lanh 149,8cm³, sản xuất năm 2019, loại xe hai bánh từ 50-175cm³ đã qua sử dụng (không có đồ vật, tài liệu gì trong cốp xe).

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vàng Thị Ly:

+ ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu xanh đen, biển kiểm soát 27B2-027.70, số khung RLCUG1010KY238037, số máy G3D4E1009072, dung tích xi lanh 149,8cm³, sản xuất năm 2019, loại xe hai bánh từ 50-175cm³ đã qua sử dụng (không có đồ vật, tài liệu gì trong cốp xe).

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 26/6/2024).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A S.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333, Điều 367 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/8/2024).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cư trú.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị kết án được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên (PC 04);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I (Tòa án nhân dân tối cao);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương

